

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 1, tháng 03/2023

www.tbt.gov.vn



HỌP ỦY BAN TBT THÁNG 03/2023: CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN CHIA SẺ KINH NGHIỆM VỀ CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN TỚI MÔI TRƯỜNG, TIÊU CHUẨN KHÍ HẬU VÀ NHỰA

Bản tin TBT | 1

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

2

Họp Ủy ban TBT tháng 3/2023: Các nước Thành viên chia sẻ kinh nghiệm về các quy định liên quan tới môi trường, tiêu chuẩn khí hậu và nhựa



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

4

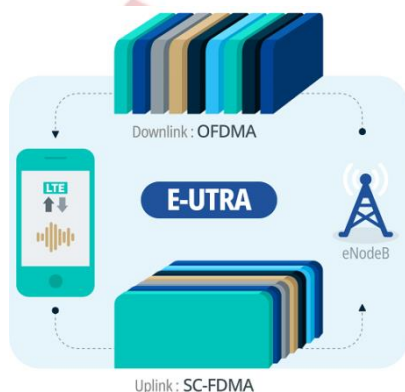
Danh mục thông báo nhận được từ 01/03/2023 - 15/03/2023

6

Tin cảnh báo TBT tháng 3/2023

8

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản Quy phạm pháp luật liên quan tới TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

10

Quan ngại thương mại đối với Sắc lệnh của Ấn Độ liên quan đến thực phẩm nhập khẩu



Hoạt động TBT và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

13

Những điều cần biết về tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đại học tcvn iso 21001:2019

HỌP ỦY BAN TBT THÁNG 3/2023: CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN CHIA SẺ KINH NGHIỆM VỀ CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN TỚI MÔI TRƯỜNG, TIÊU CHUẨN VỀ KHÍ HẬU VÀ NHỰA

Tại cuộc họp của Ủy ban về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) diễn ra từ ngày 07-10/03, các nước Thành viên WTO đã chia sẻ những thực hành quy định tốt nhất đối với nhựa và thảo luận về các tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật có thể góp phần giải quyết các thách thức về biến đổi khí hậu. Các thành viên cũng đã thảo luận tổng cộng 74 quan ngại thương mại, 12 trong số đó lần đầu tiên được nêu ra, liên quan đến nhiều lĩnh vực sản phẩm.

Bên lề phiên họp chính thức của Ủy ban có hai phiên họp chủ đề đã được tổ chức. Phiên họp chủ đề đầu tiên về hợp tác pháp lý giữa các thành viên về quy định liên quan tới nhựa đã tạo cơ hội cho các thành viên chia sẻ kinh nghiệm và thực tiễn tốt về quy định và chính sách nhựa nhằm giảm thiểu rò rỉ chất thải nhựa và ô nhiễm nhựa, đồng thời khuyến khích thương mại và đổi mới. Phiên họp cũng nêu bật các nguyên tắc TBT chính để hợp tác hiệu quả như minh bạch, tham vấn cộng đồng, sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế, sử dụng dữ liệu và thông tin kỹ thuật, hỗ trợ kỹ thuật, cân nhắc phát triển và cơ sở hạ tầng chất lượng quốc gia làm nền tảng cho các hệ thống này. Phiên họp chủ đề thứ hai về hợp tác pháp lý giữa các thành viên về biến đổi khí hậu tập trung vào vai trò của các biện pháp pháp lý trong việc đóng góp vào chiến lược của các thành viên để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Phiên họp nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường hợp tác quốc tế, hài hòa hóa các quy định và đảm bảo sự tham gia hiệu quả của các nước đang phát triển vào các quy trình thiết lập tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực thương mại và biến đổi khí hậu. Phiên họp là cơ hội để các thành viên chia sẻ kinh nghiệm trong việc thiết kế và áp dụng các biện pháp quản lý liên quan đến thương mại và biến đổi khí hậu cũng như những thách thức gặp phải trong quá trình thực hiện.

Tại phiên họp chính thức, các thành viên đã thảo luận về 74 quan ngại thương mại cụ thể tại cuộc họp của Ủy ban, trong đó có 12 quan ngại mới. Một số quan ngại mới liên quan đến yêu cầu ghi nhãn của các sản phẩm như máy giặt, chất độc hại và đồ uống có

Bản tin TBT | 2

cần, trong khi những mối quan tâm khác liên quan đến quy định về thiết bị y tế, điện và sạc vì mục đích chất lượng, an toàn và hiệu quả năng lượng. Vấn đề đóng gói và vận chuyển chất thải nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý chất thải thân thiện với môi trường cũng được nêu ra, trong số các chủ đề khác.

Bên cạnh đó, Ban thư ký WTO cũng đã tổ chức một phiên họp trực tiếp về ePing để các đại biểu trả lời các câu hỏi cụ thể và nhận phản hồi về nền tảng này. Kể từ 2022, ePing đã trở thành một công cụ cốt lõi trong quản lý thông báo về TBT và SPS với số lượng người dùng đã đăng ký tài khoản tiếp tục gia tăng, trong đó có khoảng một nửa là từ khối nhà nước và một nửa từ khối tư nhân. Bằng cách đăng ký tài khoản trên nền tảng này, người dùng có thể hưởng lợi từ các tính năng như thông báo qua email về các thông báo TBT/SPS mà họ có sự quan tâm.

Ủy ban TBT cũng có nhiệm vụ tiến hành đánh giá hàng năm các hoạt động liên quan đến việc thực hiện và vận hành Hiệp định TBT, bao gồm các thông báo, các mối quan tâm thương mại cụ thể, các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật và các tranh chấp liên quan đến TBT. Tại cuộc họp tháng 3, Ủy ban đã nghe những điểm nổi bật trong Đánh giá thường niên lần thứ 28 gồm:

- 3.896 thông báo về các biện pháp TBT mới hoặc sửa đổi đã được gửi tới Ủy ban TBT trong năm 2022, giảm nhẹ so với năm 2021.
- 84 nước Thành viên (tức hơn một nửa số thành viên WTO) đã gửi ít nhất một thông báo trong năm 2022.
- Phần lớn các thông báo mới (83%) được gửi từ các thành viên quốc gia đang phát triển và kém phát triển nhất.
- Có năm quốc gia Cộng đồng Đông Phi nằm trong số mười thành viên thông báo hàng đầu: Uganda, Tanzania, Kenya, Rwanda và Burundi.
- 241 STC đã được các nước Thành viên xem xét trong năm 2022. Nhiều STC được đưa ra trong Ủy ban TBT liên quan đến các biện pháp được thông báo từ những năm 1995-2002.

Phiên họp chính thức tiếp theo của Ủy ban TBT sẽ diễn ra vào ngày 21-23 tháng 6 năm 2023. Các sản phẩm kỹ thuật số và an ninh mạng sẽ là trọng tâm tại các phiên họp chủ đề vào ngày 20 tháng 6. Ủy ban cũng sẽ tổ chức một cuộc họp trao đổi thông tin cho các quan chức của điểm hỏi đáp TBT vào ngày 19 tháng 6.

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC TỪ 01-15/03/2023

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Ai Cập	6	Thiết bị gây mê, hô hấp và hồi sức
Bolivia	2	Dầu cam; Dầu nhờn
Brazil	13	Thiết bị y tế; Mỹ phẩm; Thiết bị đo lường; Ống nhựa; Quạt trần điện; Trứng chim; Thực phẩm đóng gói và chế biến sẵn
Burundi	33	Cửa chớp bằng gỗ; Nấm tươi; Phấn học đường; Khóa; Thuốc; Tăm bông y tế; Bạt; Hoa tươi; Đu đủ; Bông ngoáy tai; Ớt tươi; Chăn; Giấy và bì không tráng, loại dùng để viết, in; Giấy kraft; Sản phẩm giấy nói chung; Các sản phẩm dầu mỏ nói chung; Các chế phẩm dùng trong thức ăn chăn nuôi (trừ thức ăn cho chó, mèo); Sơn và vecni; Chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc của cà phê; Phụ gia thực phẩm; Quế; Axit nucleic và muối của chúng; Các chế phẩm dùng trong thức ăn chăn nuôi;
Ca na đa	1	Thuốc và thiết bị y tế
Chi lê	1	Rượu
Colombia	2	Thuốc khử trùng; Mũ bảo hiểm
Cộng hòa Dominica	2	Xi măng; Bê tông và sản phẩm bê tông
Đài Loan	3	Tủ lạnh; Thực phẩm nói chung; Thuốc lá
Ecuador	1	Thuốc khử trùng
Honduras	1	Sản phẩm diệt khuẩn
Hoa Kỳ	25	Thực phẩm chế biến; Đèn; Phát thải; Vật liệu và phụ kiện đóng gói; Thiết bị sử dụng tia X hoặc bức xạ alpha, beta hoặc gamma; Các thiết bị kỹ thuật số có thể lập trình trong các hệ thống liên quan đến an toàn của nhà máy điện hạt nhân; Thuốc lá; Máy phát điện; Hóa chất; Máy lọc không khí; Nho; Nôi em bé; Thiết bị giặt là; Xe buýt; Thực phẩm dành cho con người; Thiết bị truyền thông; Lò nướng; Xe điện
Kenya	24	Trái cây; Giấy; Dầu khí; Thức ăn chăn nuôi; Axit; Sơn và vecni; Cà phê; Thuốc lá; Mỹ phẩm; Hàng hóa nguy hiểm; Dược phẩm; Thực phẩm chức năng

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Liên minh châu Âu	3	Sản phẩm diệt khuẩn; Chất độc hại
Lithuania	1	Thức ăn chăn nuôi; Thuốc lá
Ma Cao	1	Thuốc lá
Mexico	1	Hàng hóa nguy hiểm
New Zealand	1	Mỹ phẩm
Nhật Bản	4	Các chất có khả năng ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương;
Panama	1	Sản phẩm hàng hóa nói chung
Peru	3	Sản phẩm diệt khuẩn; Dược phẩm; Dầu thực vật
Philippines	1	Thiết bị y tế
Rwanda	34	Gỗ; Hoa tươi; Vải; Trái cây; Bông ngoáy tai; Phần học đường; Tăm bông y tế; Thuốc kè; Giấy; Các sản phẩm dầu mỏ nói chung; Thức ăn chăn nuôi; Sơn và véc ni; Phụ gia thực phẩm;
Saint Kitts and Nevis	1	Sản phẩm hàng hóa nói chung
Tanzania	50	Gỗ; Trái cây; Thuốc; Phần học đường; Chăn; Cặp sách; Giấy; Sơn và véc ni; Phụ gia thực phẩm; Thức ăn chăn nuôi;
Thụy Sĩ	2	Hóa chất; Hàng hóa nguy hiểm
Thái Lan	1	Sản phẩm hàng hóa nói chung
Thổ Nhĩ Kỳ	1	Rượu
Uganda	101	Cửa sổ; Tai nghe; Vải dệt; Rau quả, Trái cây; Hóa chất; Dụng cụ và vật liệu phẫu thuật; Cây giống; Thiết bị y tế; Thiết bị đo lường; Giấy; Dầu mỏ; Thịt và các sản phẩm từ thịt; Thép tấm; Ngũ cốc; Thực phẩm; Thực phẩm chế biến; Sữa và các sản phẩm từ sữa; Nhiên liệu; Thức ăn chăn nuôi; Quần áo nói chung; Dầu nhờn; Thuốc trừ sâu; Thiết bị bảo hộ
Ukraine	1	Thiết bị đo lường
Việt Nam	5	Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 9 khz – 25 mhz; Bộ phát đáp ra đa tìm kiếm và cứu nạn; Thiết bị trạm gốc thông tin di động E- UTRA; Thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất
Tổng số thông báo	329	

TIN CẢNH BÁO TBT THÁNG 03/2022

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất - phần truy nhập vô tuyến

Ngày 13/03/2023 Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất - phần truy nhập vô tuyến.

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật phần truy nhập vô tuyến của các thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất GSM, W-CDMA, E-UTRA gồm máy điện thoại di động và các thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất không phải máy điện thoại di động.

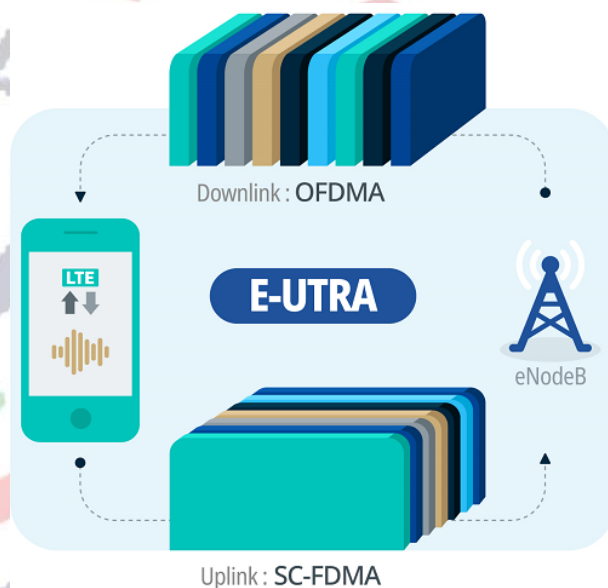
Máy điện thoại di động phải sử dụng công nghệ E-UTRA và hoạt động trên toàn bộ hoặc một trong các băng tần quy định từ Bảng 1 đến Bảng 5 và tuân thủ các quy định kỹ thuật tại điều 2 của quy chuẩn này.

Trường hợp máy điện thoại di động có tích hợp công nghệ W-CDMA FDD phải tuân thủ thêm các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục B của quy chuẩn này; trường hợp máy điện thoại di động có tích hợp công nghệ GSM phải tuân thủ thêm các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục C của quy chuẩn này.

Thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất không phải máy điện thoại di động nếu tích hợp/sử dụng công nghệ E-UTRA thì phải hoạt động trên toàn bộ hoặc một trong các băng tần quy định từ Bảng 1 đến Bảng 5 và tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật quy định tại điều 2 của quy chuẩn này; trường hợp nếu tích hợp/sử dụng công nghệ WCDMA FDD phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục B của quy chuẩn này; trường hợp nếu tích hợp/sử dụng công nghệ GSM phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục C của quy chuẩn này.

Quy chuẩn này không quy định các yêu cầu kỹ thuật phần truy nhập vô tuyến sử dụng công nghệ NB-IoT, LTE-M và 5G.

Mã số HS của thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất áp dụng theo Phụ lục D.



Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Thời gian dự kiến thông qua vào 01/8/2023. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 01/8/2024. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên WTO tham gia đóng góp ý kiến vào 15/5/2023.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/VNM/23_1871_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/VNM/252

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm lặp thông tin di ĐỘNG E-UTRA FDD phần truy nhập vô tuyến

Ngày 13/03/2023 Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm lặp thông tin di động E-UTRA FDD phần truy nhập vô tuyến.

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị lặp (trạm lặp) thông tin di động E-UTRA FDD có thể hoạt động trong toàn bộ băng tần hoặc một phần băng tần được quy định tại Bảng 1.

Mã số HS của thiết bị lặp thông tin di động E-UTRA FDD áp dụng theo Phụ lục E.

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh các thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn này trên lãnh thổ Việt Nam.

Quy chuẩn được áp dụng thay thế cho Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 111:2017/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm lặp thông tin di động E-UTRA FDD – Phần truy nhập vô tuyến”.

Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Thời gian dự kiến thông qua vào 01/8/2023. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 01/8/2024. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên WTO tham gia đóng góp ý kiến vào 15/5/2023.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/VNM/23_1870_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/251

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động E-UTRA phần truy nhập vô tuyến

Ngày 13/03/2023 Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động E-UTRA phần truy nhập vô tuyến.

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị trạm gốc thông tin di động E-UTRA hoạt động trong toàn bộ hoặc một phần bất kỳ băng tần được quy định tại Bảng 1.

Mã số HS của thiết bị trạm gốc thông tin di động E-UTRA áp dụng theo Phụ lục D

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh các thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn này trên lãnh thổ Việt Nam.

Quy chuẩn này được áp dụng thay thế cho Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 110:2017/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động E-UTRA – Phần truy nhập vô tuyến”.

Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Thời gian dự kiến thông qua vào 01/7/2023. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 01/7/2024. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên WTO tham gia đóng góp ý kiến vào 15/5/2023.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/VNM/23_1869_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/250

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bộ phát đáp ra đa tìm kiếm và cứu nạn

Ngày 13/3/2023 Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bộ phát đáp ra đa tìm kiếm và cứu nạn.

Quy chuẩn này quy định các chỉ tiêu kỹ thuật thiết yếu của bộ phát đáp ra đa tìm kiếm và cứu nạn hoạt động trong băng tần 9 200 – 9 500 MHz.

Mã số HS của bộ phát đáp ra đa tìm kiếm và cứu nạn áp dụng theo Phụ lục C.

Quy chuẩn này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh các thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn này trên lãnh thổ Việt Nam.

Quy chuẩn này được áp dụng thay thế cho quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 60:2011/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bộ phát đáp ra đa tìm kiếm và cứu nạn”.

Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Thời gian dự kiến thông qua vào 01/7/2023. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 01/7/2024. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên WTO tham gia đóng góp ý kiến vào 15/5/2023.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/VNM/23_1868_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/249

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất - phần truy nhập vô tuyến

Ngày 23/03/2023 Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất - phần truy nhập vô tuyến.

Quy chuẩn này áp dụng cho các loại thiết bị vô tuyến cự ly ngắn (SRD) sau:

a) Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dùng cho mục đích chung hoạt động trong dải tần từ 9 kHz đến 25 MHz; và

b) Thiết bị vòng từ hoạt động trong dải tần từ 9 kHz đến 30 MHz, gồm: thiết bị nhận dạng vô tuyến điện (RFID), thiết bị sử dụng công nghệ giao tiếp trường gần (NFC), và thiết bị sử dụng trong hệ thống cổng từ an ninh (EAS) hoạt động ở dải tần LF và HF.

Quy chuẩn này áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa là thiết bị vô tuyến cự ly ngắn có mã số HS quy định tại Phụ lục J.

Tất cả các thiết bị vô tuyến cự ly ngắn quy định trong quy chuẩn này phải tuân thủ các quy định về quy hoạch tần số và phân kênh tần số của Việt Nam. Các loại thiết bị vô tuyến điện liệt kê ở trên hoạt động trong các băng tần số từ 9 kHz đến 30 MHz (như quy định trong Bảng 1) cho các trường hợp:

- Có kết nối đầu ra vô tuyến với ăng ten rời hoặc với ăng ten tích hợp;
- Sử dụng mọi loại điều chế;
- Thiết bị cố định, thiết bị di động và thiết bị cầm tay.

Quy chuẩn này được áp dụng cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài trên toàn lãnh thổ Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh các thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn này.

Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Thời gian dự kiến thông qua vào 01/7/2023. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 01/7/2024. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên WTO tham gia đóng góp ý kiến vào 15/5/2023

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/VNM/23_8406_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/248

DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VIỆT NAM MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN về Chất lượng đất	13/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Tai-nguyen-Moi-truong/QCVN-03-2023-BTNMT-Chat-luong-dat-919890.aspx
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng không khí	13/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Tai-nguyen-Moi-truong/QCVN-05-2023-BTNMT-Chat-luong-khong-khi-919891.aspx
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 08:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN về Chất lượng nước mặt	13/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Tai-nguyen-Moi-truong/QCVN-08-2023-BTNMT-Chat-luong-nuoc-mat-919893.aspx
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 09:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng nước dưới đất	13/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Tai-nguyen-Moi-truong/QCVN-09-2023-BTNMT-Chat-luong-nuoc-duoi-dat-919895.aspx
5	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 10:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng nước biển	13/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Tai-nguyen-Moi-truong/QCVN-10-2023-BTNMT-Chat-luong-nuoc-bien-919897.aspx

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỚI TBT MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quyết định 151/QĐ-QLD năm 2023	Sửa đổi thông tin thuốc được cấp, gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam kèm theo các Quyết định cấp, gia hạn giấy đăng ký lưu hành của Cục Quản lý Dược	08/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyet-dinh-151-QD-QLD-2023-sua-doi-thong-tin-thuoc-duoc-cap-dang-ky-luu-hanh-tai-Viet-Nam-558478.aspx
2	Quyết định 1418/QĐ-BYT năm 2023	Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết 80/2023/QH15 về tiếp tục thực hiện chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành	17/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyet-dinh-1418-QD-BYT-2023-Ke-hoach-thi-hanh-Nghi-quyet-80-2023-QH15-phong-chong-dich-COVID19-559874.aspx
3	Quyết định 196/QĐ-QLD năm 2023	Danh mục 01 thuốc trong nước sản xuất gia công để xuất khẩu, không lưu hành tại Việt Nam - Đợt 183 do Cục trưởng Cục Quản lý Dược ban hành	24/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyet-dinh-198-QD-QLD-2023-Danh-muc-135-thuoc-duoc-gia-han-giay-dang-ky-luu-hanh-Dot-183-560748.aspx
4	Quyết định 197/QĐ-QLD năm 2023	Danh mục 147 thuốc sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 183 do Cục trưởng Cục Quản lý Dược ban hành	24/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyet-dinh-197-QD-QLD-2023-danh-muc-147-thuoc-san-xuat-duoc-cap-giay-dang-ky-luu-hanh-560741.aspx

QUAN NGẠI THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI SẮC LỆNH CỦA ẤN ĐỘ LIÊN QUAN ĐẾN THỰC PHẨM NHẬP KHẨU

Tại phiên họp Ủy ban TBT tháng 11/2022, Liên minh Châu Âu (EU) và 06 Phái đoàn khác, bao gồm: New Zealand; Canada; Hoa Kỳ, Nhật Bản và Úc đã đưa ra quan ngại thương mại với Sắc lệnh của Ấn Độ liên quan tới yêu cầu chứng nhận Y tế kèm theo lô hàng thực phẩm nhập khẩu Sữa, Thịt lợn và các sản phẩm từ thịt lợn & Cá và các sản phẩm từ cá.



Biện pháp này được Ấn Độ thông báo cho Ủy ban TBT/WTO tại thông báo G/TBT/N/IND/233 vào ngày 18/8/2022, Dự thảo Quy định này điều chỉnh cho các sản phẩm thực phẩm, bao gồm Sữa, thịt lợn, các sản phẩm từ thịt lợn, các và các sản phẩm từ cá. Sắc lệnh này quy định: mỗi lô hàng thực phẩm nhập khẩu các sản phẩm sữa, sản phẩm sữa, Thịt lợn, sản phẩm thịt lợn và Cá và sản phẩm từ cá phải kèm theo chứng nhận y tế được ban hành bởi Cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu như theo định dạng của Phụ lục-I của sắc lệnh này.

Phái đoàn EU cho rằng: Sắc lệnh của Ấn Độ làm gián đoạn thương mại liên quan đến các giấy chứng nhận mới, ngay cả khi chúng không liên quan đến các biện pháp vệ sinh; sự không thống nhất về yêu cầu bản sao giấy chứng nhận của các cơ quan khác nhau ở Ấn Độ. Bên cạnh đó vì tầm quan trọng của việc các cơ quan có thẩm quyền và các công ty ở các nước xuất khẩu có đủ thời gian để thích ứng, EU đề nghị Ấn Độ: Tiếp tục hoãn ngày có hiệu lực trong ít nhất 12 tháng; Làm rõ nghĩa của từ “có hiệu lực”, tức là liệu nó có tương ứng với “ngày lô hàng đến Ấn Độ” hay “ngày lô hàng rời khỏi nước xuất khẩu”; Cung cấp danh sách mã HS sản phẩm có ít nhất 4 chữ số và rủi ro liên quan đến từng loại sản phẩm/thực phẩm; Tạo thuận lợi cho việc dễ dàng tiếp cận các biện pháp vệ sinh nhập khẩu của Ấn Độ (Quy định), áp dụng cho từng loại sản phẩm liên quan đến ba giấy chứng nhận sức khỏe. Thêm vào đó, EU đề nghị Ấn Độ làm rõ các phương thức liên quan đến “kiểm tra/giám sát kiểm tra thường xuyên theo Đạo luật FSS, 2006”, như đã đề cập trong ba chứng nhận; Cân nhắc tránh trùng lặp các biện pháp vệ sinh trong các giấy chứng nhận khác nhau đối với việc nhập khẩu các sản phẩm giống nhau do các cơ quan có thẩm quyền khác nhau của Ấn Độ yêu cầu. Cuối cùng EU đề nghị Ấn Độ cân nhắc đàm phán với EU về “chứng chỉ mẫu hài hòa” sẽ được áp dụng cho hàng xuất khẩu từ toàn bộ EU, tức là sẽ được ký bởi các cơ quan có thẩm quyền của tất cả các Quốc gia Thành viên EU;

Phái đoàn New Zealand nêu mối quan tâm đến yêu cầu đảm bảo rằng các nhà khai thác tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn trong nước của Ấn Độ, như được nêu trong các yêu cầu mới. Họ lưu ý rằng Hiệp định SPS của WTO quy định việc công nhận hệ thống quản lý và kiểm soát của nước xuất khẩu khi đạt được các tiêu chí và mục tiêu vệ sinh theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

New Zealand khuyến khích Ấn Độ công nhận rằng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của nước xuất khẩu có thể đạt được kết quả an toàn thực phẩm theo các quy định và tiêu chuẩn của Ấn Độ. Tuy nhiên New Zealand cũng quan ngại về việc có rất ít thời gian để thực hiện chứng nhận sửa đổi đáp ứng nhu cầu của FSSAI, Cục Chăn nuôi và Bơ sữa và Cục Thủy sản trước hạn chót là ngày 1 tháng 1 năm 2023.

New Zealand yêu cầu chứng nhận hiện tại tiếp tục được chấp nhận trong khi Ấn Độ đàm phán các yêu cầu chứng nhận sửa đổi với các đối tác thương mại của mình và cung cấp một giai đoạn chuyển tiếp để cho phép thực hiện bất kỳ chứng nhận sửa đổi nào.

Phái đoàn Canada cũng quan ngại rằng biện pháp của Ấn Độ tạo ra yêu cầu trùng lặp về chứng nhận y tế và tạo ra các chi phí về hành chính và quy định không cần thiết đối với các loại hàng hóa này.

Canada khuyến khích Ấn Độ hợp lý hóa các yêu cầu chứng nhận và có một chứng nhận tích hợp duy nhất kết hợp các yêu cầu và chứng nhận liên quan đến an toàn thực phẩm được FSSAI chấp nhận. Cuối cùng, Canada yêu cầu Ấn Độ thông báo các yêu cầu mới này cho Ủy ban SPS vì quy định đề xuất của Ấn Độ bao gồm các biện pháp an toàn thực phẩm nhằm bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của con người.

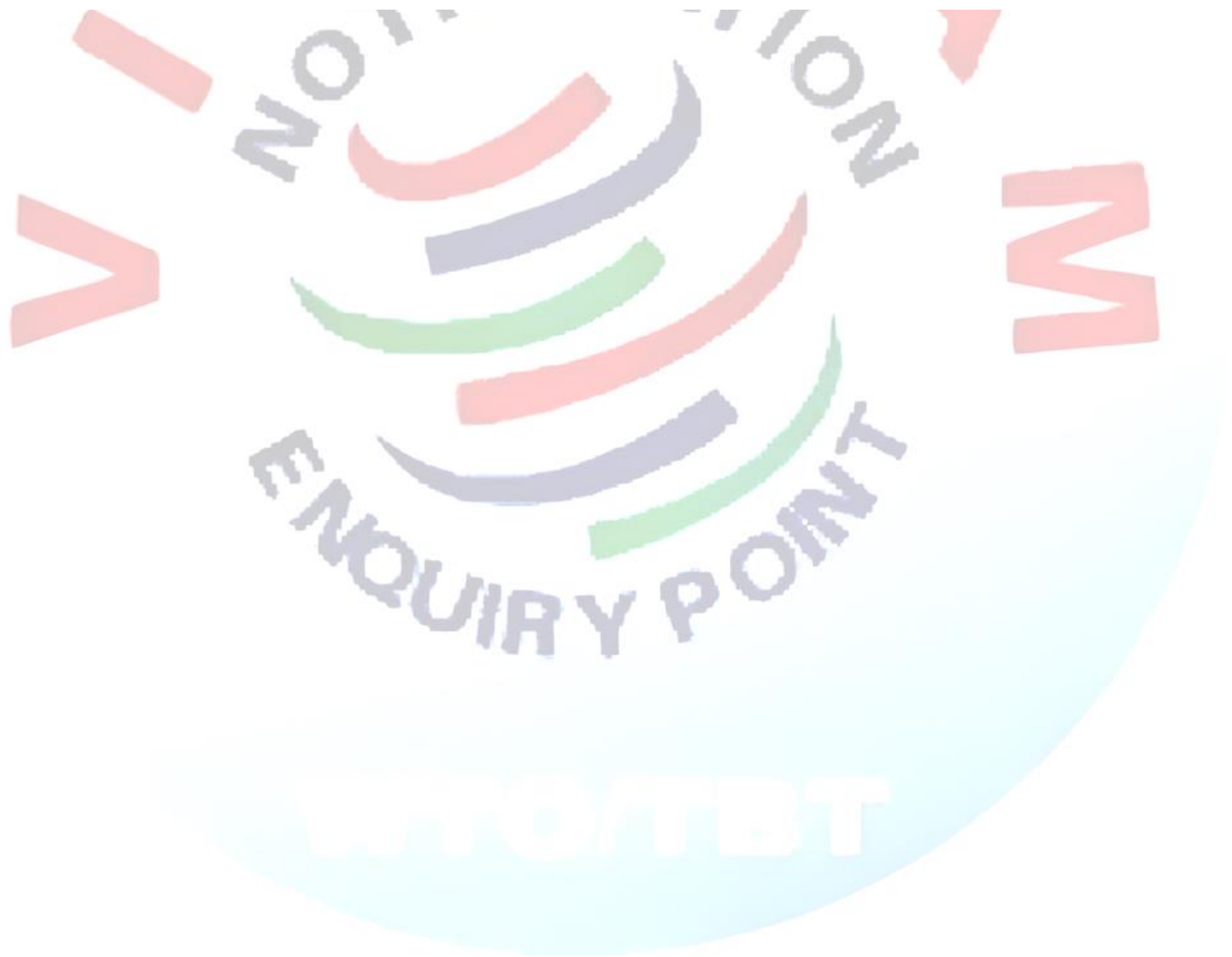
Phái đoàn Nhật Bản bày tỏ quan ngại về thời gian có hiệu lực của Sắc lệnh: chỉ 02 tuần sau hạn góp ý cuối cùng, Nhật Bản cho rằng với khoảng thời gian đưa ra như vậy, Ấn Độ sẽ không có đủ thời gian để xem xét bất kỳ ý kiến nào trước khi thực hiện. Ngoài ra, vào ngày 27/10, chỉ 05 ngày trước ngày dự kiến các quy tắc mới có hiệu lực, Ấn Độ đã thông báo rằng sẽ gia hạn thêm hai tháng (tức là ngày 01/1/2023). Mặc dù Nhật Bản đánh giá cao quyết định của Ấn Độ về việc gia hạn, nhưng lẽ ra quyết định này phải được thông báo trước để tránh mọi nhầm lẫn không cần thiết và tác động tiêu cực đến thương mại. Hơn nữa, để các nước xuất khẩu có thời gian thích nghi với các mẫu giấy chứng nhận y tế mới, Nhật Bản yêu cầu Ấn Độ cho phép một khoảng thời gian hợp lý giữa thời điểm công bố và có hiệu lực.

Trả lời các quan ngại của các Phái đoàn, Ấn Độ phát biểu rằng: Yêu cầu về giấy chứng nhận xuất khẩu đối với các loại sản phẩm thực phẩm theo quy định của Cơ quan quản lý thực phẩm là một trong những yêu cầu bắt buộc theo quy định pháp luật của Ấn Độ được quy định tại Chương "Khuôn khổ dựa trên rủi ro để thông quan nhập khẩu" theo Khoản 11.2(b) của Tiêu chuẩn và An toàn thực phẩm (Nhập khẩu) Quy định 2017.

Theo quan điểm trên, để hình dung hệ thống giám sát và an toàn thực phẩm một cách triệt để, FSSAI đã thông báo yêu cầu phải có Giấy chứng nhận y tế đi kèm với tất cả các lô hàng nhập khẩu Sữa và sản phẩm sữa, Thịt lợn và các sản phẩm từ thịt lợn, Cá và các sản phẩm Cá sẽ được thi hành từ ngày 01/11/ 2022. Mục đích chính của việc cung cấp yêu cầu này là để đảm bảo rằng sản phẩm được sản xuất tuân theo các yêu cầu/quy định của Quy định Tiêu chuẩn và An toàn Thực phẩm. Yêu cầu đã được thông báo cho Ủy ban TBT/WTO để lấy ý kiến góp ý từ các Quốc gia Thành viên. Các nước thành viên đã gửi nhiều quan ngại khác nhau về số lượng giấy chứng nhận và gia hạn thực hiện.

Để giải quyết những quan ngại của các quốc gia Thành viên nêu lên, việc thực thi yêu cầu đối với Giấy chứng nhận sức khỏe đã được gia hạn đến ngày 01/1/2023 theo lệnh FSSAI ngày 27.10.2022. Ngoài ra, sắc lệnh của FSSAI ngày 26/ 9/ 2022 đã đưa ra giải thích rõ ràng rằng một chứng nhận tích hợp/đơn kết hợp tất cả các yêu cầu/chứng nhận liên quan đến an toàn thực phẩm như được chỉ định trong định dạng được thông báo vào ngày 08/03/2022 cũng sẽ được FSSAI chấp nhận tại thời điểm thông quan.

Yêu cầu về Giấy chứng nhận sức khỏe là yêu cầu trước khi nhập khẩu, đây chỉ là sự đảm bảo được cung cấp bởi Cơ quan có thẩm quyền của các nước xuất khẩu rằng các sản phẩm thực phẩm (như đã thông báo) tuân thủ các yêu cầu an toàn theo quy định của FSSAI.



NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TCVN ISO 21001:2019

Hiện nay, hoạt động kiểm định càng trở nên phổ biến trên toàn thế giới bởi đây là công cụ hiệu quả giúp các trường Đại học kiểm soát và đảm bảo chất lượng đào tạo nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh

Luật Giáo dục 2012 quy định rõ các cơ sở giáo dục Đại học phải thực hiện đánh giá chất lượng cũng như kiểm định ngay khi chương trình có khóa đầu tiên tốt nghiệp. Các trường có trách nhiệm đảm bảo quyền lợi cho người học cũng như chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, nếu không sẽ không được tiếp tục tuyển sinh ngành đào tạo đó cho đến khi đạt tiêu chuẩn kiểm định.

Trên thực tế, kiểm định chất lượng giáo dục có thể triển khai ở hai cấp: Cấp cơ sở đào tạo (CSĐT) hay còn gọi là cấp trường – đánh giá phủ rộng toàn bộ mặt hoạt động của CSĐT, tập trung nhiều vào sứ mệnh, mục tiêu, chiến lược, quản trị, quản lý, đánh giá các nguồn lực như cơ sở vật chất trên phạm vi toàn trường; và cấp chương trình đào tạo (CTĐT) – đánh giá tập trung sâu vào CTĐT và quá trình đào tạo. Theo đó, các cơ sở giáo dục Đại học nên áp dụng bộ tiêu chuẩn TCVN ISO 21001:2019 được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và công nhận.

TCVN ISO 21001:2019 – Tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng cho tổ chức giáo dục

Hệ thống quản lý Giáo dục – ISO 21001:2018 là tiêu chuẩn được phát triển bởi Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế ISO và phiên bản được ban hành tại Việt Nam là TCVN ISO 21001:2019. Tiêu chuẩn này được vận hành như một công cụ quản lý cho các tổ chức giáo dục, nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ giáo dục và giúp các trường đáp ứng nhu cầu của học sinh, sinh viên, giáo viên,...

TCVN ISO 21001 là tiêu chuẩn có thể áp dụng cho toàn bộ tổ chức giáo dục, không phân biệt loại hình, quy mô hay phương pháp cung cấp. Ngoài ra, không riêng các tổ chức giáo dục chuyên biệt, TCVN ISO 21001 có thể áp dụng cho các tổ chức giáo dục nhỏ nằm



ia đánh giá trường Hệ t

Một là “Tập trung vào người học và người thụ hưởng khác”. Theo đó, trọng tâm chính của tiêu chuẩn này là đáp ứng nhu cầu của người học và những người thụ hưởng khác và hướng tới mục tiêu vượt quá sự mong đợi của họ.



Hai là “Lãnh đạo có tầm nhìn xa”, tức là cho phép tất cả người học và những người thụ hưởng khác tham gia vào việc tạo, viết và xây dựng sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của tổ chức.

Ba là “Sự tham gia của mọi người”. Điều quan trọng là các tổ chức giáo dục liên kết cá nhân có năng lực, được trao quyền và tham gia vào việc cung cấp các giá trị.

Bốn là “Cách tiếp cận theo quy trình”. Theo nguyên tắc này, các kết quả nhất quán và có thể dự đoán được sẽ đạt được hiệu quả hơn khi các hoạt động được hiểu và quản lý như quá trình có liên quan với nhau hoạt động như một hệ thống nhất quán, bao gồm cả đầu vào và đầu ra.

Năm là “Cải tiến”. Các tổ chức thành công luôn tập trung vào cải tiến.

Sáu là “Các quyết định dựa trên bằng chứng”. Các quyết định và chương trình giảng dạy dựa trên phân tích, đánh giá dữ liệu và thông tin có nhiều khả năng tạo ra kết quả mong muốn hơn.

Bảy là “Trách nhiệm xã hội”. Các tổ chức có trách nhiệm với xã hội là bền vững và đảm bảo sự thành công lâu dài.

Tám là “Quản lý mối quan hệ”. Để thành công bền vững, các tổ chức quản lý mối quan hệ của họ với các bên quan tâm, chẳng hạn như các nhà cung cấp.

Chín là “Khả năng tiếp cận và công bằng”. Các tổ chức thành công có tính toàn diện, linh hoạt, minh bạch và có trách nhiệm giải quyết các nhu cầu, sở thích, khả năng và nền tảng cá nhân hay đặc biệt của người học.

Mười là “Đạo đức trong giáo dục”. Hành vi đạo đức liên quan đến khả năng của tổ chức trong việc tạo ra một môi trường nghề nghiệp có đạo đức, nơi tất cả các bên quan tâm được xử lý công bằng, tránh xung đột lợi ích và hoạt động được tiến hành vì lợi ích của xã hội.

Mười một là “Bảo mật và bảo vệ dữ liệu”. Tổ chức tạo ra một môi trường mà các bên quan tâm có thể tương tác với tổ chức giáo dục với sự tin tưởng hoàn toàn rằng họ duy trì quyền kiểm soát việc sử dụng dữ liệu của họ và tổ chức giáo dục sẽ xử lý dữ liệu của họ một cách cẩn thận và bảo mật thích hợp.

Kinh nghiệm lựa chọn tổ chức chứng nhận ISO 21001:2019 cho cơ sở giáo dục Đại học tại Việt Nam

Tại Việt Nam hiện đang có trên 90 tổ chức chứng nhận ISO, các cơ sở giáo dục Đại học nên lựa chọn các tổ chức uy tín dựa vào các yếu tố như: Tổ chức chứng nhận được cấp chứng nhận theo lĩnh vực giáo dục; Tổ chức được cơ quan nhà nước (như Tổng cục tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) cấp phép; Tổ chức chứng nhận ISO này phải được cấp chứng chỉ công nhận năng lực tiến hành chứng nhận;...

Các trường sẽ được chứng nhận TCVN ISO 21001 với quy trình và thủ tục đơn giản, rõ ràng. Ngoài ra, với đội ngũ chuyên gia tin cậy, giàu kinh nghiệm, các tổ chức Đại học đăng ký chứng nhận sẽ được hướng dẫn tận tình và hỗ trợ tối đa quy trình chứng nhận và chi phí thực hiện.

Nguồn: Tổng cục TCĐLCL

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 2, tháng 03/2023

www.tbt.gov.vn



**ĐẨY NHANH QUÁ TRÌNH KHỬ CACBON TRONG
NGÀNH THÉP NHỜ HỢP TÁC VỀ TIÊU CHUẨN
TẠI WTO**

Bản tin TBT | 1

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

2

Đẩy nhanh quá trình khử cacbon trong ngành thép nhờ Hợp tác về tiêu chuẩn tại WTO



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

4

Danh mục thông báo nhận được từ 16/03/2023 - 31/03/2023

6

Tin cảnh báo TBT tháng 3/2023

9

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản Quy phạm pháp luật liên quan tới TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

12

Quan ngại thương mại đối với Quy định về quản lý radio của thiết bị sạc không dây của Trung Quốc



Hoạt động TBT và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

17

Xây dựng TCVN về pin hoán đổi dùng cho mô tô, xe điện



ĐẨY NHANH QUÁ TRÌNH KHỬ CACBON TRONG NGÀNH THÉP NHỜ HỢP TÁC VỀ TIÊU CHUẨN TẠI WTO

Khi ngành thép hướng tới sản xuất trung hòa carbon, WTO có thể giúp giảm chi phí và giảm sự phân mảnh thương mại tiềm ẩn bằng cách tạo điều kiện cho sự nhất quán và minh bạch trong các tiêu chuẩn khử carbon. Đó cũng là thông điệp của diễn đàn đầu tiên của WTO về các tiêu chuẩn khử carbon, tập trung vào lĩnh vực thép.

Diễn đàn Thương mại về Tiêu chuẩn Khử carbon: Thúc đẩy tính minh bạch và nhất quán trong lĩnh vực sắt thép đã quy tụ các quan chức và lãnh đạo doanh nghiệp từ nhiều nền kinh tế sản xuất thép lớn nhất thế giới để đối thoại về các tiêu chuẩn nhất quán và minh bạch nhằm đẩy nhanh quy mô toàn cầu về tiêu chuẩn sản xuất thép carbon thấp. Sự kiện diễn ra vào thời điểm ngày càng có nhiều tiêu chuẩn khử carbon khác nhau, làm dấy lên lo ngại về khả năng không tương thích và phân mảnh thương mại.

Phát biểu tại Đối thoại của các nhà lãnh đạo khi bắt đầu Diễn đàn, Tổng giám đốc WTO, bà Okonjo-Iweala lưu ý rằng chỉ riêng ngành gang thép đã chiếm khoảng 8% lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu, trong đó 70% sản lượng thép nguyên sinh trên toàn cầu phụ thuộc vào lò cao oxy sử dụng nhiều carbon. Bà cũng nhấn mạnh rằng các tiêu chuẩn khử carbon sẽ là chìa khóa giúp ngành thép trở nên trung hòa carbon, tuy nhiên, nỗ lực này đang bị hủy hoại bởi sự phân mảnh chính sách và các tiêu chuẩn carbon không tương thích - với ít nhất 20 tiêu chuẩn khác nhau, trong đó mỗi tiêu chuẩn lại có các phương pháp cơ bản khác nhau. Tổng Giám đốc cho biết WTO "đã có thành tích giảm bớt xung đột thương mại phát sinh từ các tiêu chuẩn rời rạc", đồng thời lưu ý đến công việc của Ủy ban về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại của WTO (Ủy ban TBT) là góp phần xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế mới.

Các đại diện của ngành thép thống nhất cao về việc đạt được sự hiểu biết về các phương pháp tiếp cận các tiêu chuẩn khử carbon sẽ là một bước thiết yếu để hướng tới việc chấp nhận các biện pháp thương mại dựa trên khí hậu và WTO là diễn đàn tốt nhất để đảm bảo lợi ích của cả các nước phát triển và đang phát triển đều được tính đến khi thảo luận. những cách tiếp cận đó.

Tiến sĩ Edwin Basson, Tổng giám đốc Hiệp hội Thép Thế giới nhấn mạnh ngành thép “phụ thuộc rất nhiều vào môi trường pháp lý, vốn là một vấn đề mà ít nhất là phải đồng bộ với nhau hoặc giữa các quốc gia... Miễn là các hệ thống này được liên kết đủ tốt, ngành thép có thể tiếp tục hoạt động thành công trong một môi trường thương mại mở.” Ông cũng cho rằng không ai khác, chính WTO sẽ là tổ chức đảm nhận tốt vai trò này.

Sau phiên đối thoại của các lãnh đạo ngành thép là phiên làm việc của hai “ban hành động”. Trong phiên này, những người đã tham gia thảo luận về tiến độ hiện tại trong việc thiết lập ngưỡng phát thải cho ngành thép, những thách thức mà các nước đang phát triển phải đối mặt và cơ hội thúc đẩy tính minh bạch và nhất quán toàn cầu trong các tiêu chuẩn về khử cacbon.

Phiên bế mạc đã xem xét vai trò của WTO trong việc giải quyết vấn đề đã đặt ra trong phiên hội thảo. Phó Tổng giám đốc WTO, ông Jean-Marie Paugam cho rằng việc đầu tiên là cần tìm hiểu sâu hơn với khu vực tư nhân và các tổ chức thiết lập tiêu chuẩn để tìm hiểu về sự khác nhau của các tiêu chuẩn, đồng thời vạch ra các kênh hợp tác quốc tế về đo lường và phương pháp tiêu chuẩn. Việc thứ hai là cần tuân thủ cam kết đầy đủ với tư cách thành viên WTO và cuối cùng là xem xét tổ chức thêm một số cuộc họp khác nhằm thảo luận về những khía cạnh khác của chuỗi giá trị sắt thép.

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC TỪ 01-15/03/2023

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Argentina	1	Vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm
Anh	3	Các chất độc hại; Thiết bị nhà bếp; Thiết bị điện và linh kiện điện tử nói chung
Ả Rập	1	Dầu mỏ
Ai cập	4	Pin và pin thứ cấp; Phương tiện giao thông đường bộ chạy bằng điện; Các phụ kiện xây dựng bao gồm khóa, còi, chuông, chốt, phần cứng cửa và cửa sổ, v.v; Sản phẩm nội thất
Ấn Độ	9	Bu lông, đai ốc; Chai nước nhựa; Dây hàn, que hàn; Bột lửa; Đồng hồ thông minh; Quạt trần; Bình giữ nhiệt; Tủ lạnh gia dụng
Bahrain	3	Chất gây dị ứng trong thực phẩm; Sản phẩm Hala; Thực phẩm nói chung
Brazil	8	Dược phẩm; Xà phòng; Thiết bị y tế; Thịt; Cá; Thiết bị điện; Thuốc thú y
Burundi	18	Mỹ phẩm; Gỗ; Dầu thực vật; Cửa sổ; Vải dệt; Khăn ướt dùng một lần; Hóa chất duỗi tóc, sản phẩm uốn tóc; Hóa chất làm móng
Chi lê	11	Xi măng
Đài Loan	4	Hỗn hợp chứa perfluorocarbons "PFCs" hoặc hydrofluorocarbons "HFCs", nhưng không chứa chlorofluorocarbons "CFCs" hoặc hydrochlorofluorocarbons "HCFCs"; Thuốc lá; Thiết bị y tế; Quạt
Georgia	1	Vật liệu xây dựng
Ghana	10	Đèn dây tóc sợi đốt; Thiết bị điện lạnh; Thân tre; Sản phẩm thủy sản; Than gỗ
Honduras	1	Sản phẩm diệt khuẩn
Hàn Quốc	1	Dược phẩm
Hoa Kỳ	17	Lò nướng; Máy điều hòa không khí; Chấn lưu đèn huỳnh quang; Sữa công thức cho trẻ sơ sinh Máy rửa bát đĩa; Rơ moóc và sơ mi rơ moóc; Phát thải; Máy bơm; Thiết bị trợ thở khẩn cấp; Polychlorinated Dibenzo-p-Dioxin và Polychlorinated Dibenzofurans; Sản phẩm thuốc lá; Amiăng trắng; Máy bay và phương tiện vũ trụ nói chung; Bộ sạc pin; Ti vi

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Kenya	12	Quả sồi; Kem dưỡng da; Phương tiện giao thông đường bộ nói chung; Vật liệu xây dựng; Băng crepe; Sữa tắm; Khăn ướt dùng một lần; Sản phẩm vệ sinh cá nhân
Kuwait	1	Sơn và véc ni
Kyrgyz	3	Thuốc thú y; Hàng hóa (sản phẩm) thuộc diện kiểm soát thú y; Các sản phẩm khử trùng, khử trùng và khử muối dùng trong thú
Liên minh	6	Một số sản phẩm không có mục đích y tế được liệt kê trong Phụ
Mauritania	1	Các sản phẩm nhập khẩu vào Mauritania
New Zealand	1	Rượu
Nhật Bản	1	Hóa chất
Oman	1	Thuốc lá
Rwanda	18	Kem dưỡng da; Mỹ phẩm; Gỗ; Khăn ướt dùng một lần; Hóa chất làm móng; Hóa chất duỗi tóc, sản phẩm uốn tóc; Sữa tắm
Saint Kitts and Nevis	2	Rượu; Thuốc lá
Tanzania	18	Kem dưỡng da; Mỹ phẩm; Gỗ; Khăn ướt dùng một lần; Hóa chất làm móng; Hóa chất duỗi tóc, sản phẩm uốn tóc; Sữa tắm
Thụy Sĩ	1	Tủ lạnh
Thổ Nhĩ Kỳ	1	Dầu ô liu
Uganda	19	Kem dưỡng da; Mỹ phẩm; Gỗ; Khăn ướt dùng một lần; Hóa chất làm móng; Hóa chất duỗi tóc, sản phẩm uốn tóc; Sữa tắm; Thuốc lá
Ukraine	3	Sản phẩm thuốc lá hút thuốc; Tinh thể thủy tinh Xe công nông
Uruguay	3	Đèn LED; Thuốc diệt côn trùng; Thuốc trừ sâu và các sản phẩm bảo vệ thực vật khác; Silicone ở dạng nguyên sinh
Việt Nam	1	Dược phẩm
Tổng số Thông báo	183	

TIN CẢNH BÁO TBT THÁNG 3/2022

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế

Ngày 13/03/2023 Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

Cụ thể, sửa đổi quy định về xuất khẩu, nhập khẩu, đăng ký dược liệu, tá dược, vỏ nang, bán thành phẩm dược liệu tại khoản 1 Điều 91, Điều 93 Nghị định 54 và điểm b khoản 47 Điều 5 Nghị định 155 để đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục hành chính xuất khẩu, nhập khẩu, đăng ký dược liệu, tá dược, vỏ nang, bán thành phẩm dược liệu, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, trong đó cho phép thay thế “Giấy phép kinh doanh dược đối với doanh nghiệp cung cấp dược liệu, bán thành phẩm dược liệu” bằng “Giấy phép kinh doanh hoặc tài liệu tương đương có phạm vi kinh doanh dược liệu”, đồng thời cho phép thay thế “Giấy chứng nhận Thực hành tốt sản xuất (GMP) đối với dược liệu, bán thành phẩm dược liệu” bằng “Giấy phép sản xuất hoặc tài liệu tương đương Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP) trong phạm vi sản xuất dược liệu, bán thành phẩm dược liệu”.

- Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 97 Nghị định 54 về kiểm tra cơ sở sản xuất thuốc nước ngoài theo hướng giao nhiệm vụ cho Hội đồng tư vấn xem xét, đánh giá việc tuân thủ tiêu chuẩn GMP của nước xuất khẩu với các nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP do Bộ Y tế quy định, nếu nước/vùng lãnh thổ xuất khẩu áp dụng các nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP không thuộc các nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP do Bộ Y tế công bố, ban hành.

- Sửa đổi về rà soát giá thuốc đã công bố và thành phần Hội đồng liên ngành về giá thuốc.

Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Thời gian dự kiến thông qua vào 01/8/2023. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 01/8/2024. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên WTO tham gia đóng góp ý kiến vào 15/5/2023.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/VNM/23_1871_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/VNM/253

Quy định của Đài Loan về sản phẩm thuốc lá

Ngày 30/03/2023 Đài Loan thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy định cấm các loại hương vị đặc trưng trong sản phẩm thuốc lá. Cụ thể, Cục Quản lý Xúc tiến Y tế Đài Loan đang đề xuất cấm các sản phẩm thuốc lá có chứa hương vị đặc trưng của hoa, trái cây, sô cô la và tinh dầu bạc hà.

Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ sức khỏe của thanh thiếu niên và phụ nữ, đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực. Các nước Thành viên WTO có 07 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/TPKM/23_8519_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/TPKM/521



Yêu cầu về tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng tối thiểu, dán nhãn và kiểm tra đối với sản phẩm quạt điện của Đài Loan

Ngày 16/03/2023 Đài Loan thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Yêu cầu về tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng tối thiểu, dán nhãn và kiểm tra đối với sản phẩm quạt điện.

Cụ thể, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, Cục Năng lượng sẽ bổ sung sản phẩm quạt điện (cả sản phẩm nhập khẩu và sản phẩm sản xuất trong nước) vào đối tượng áp dụng của Tiêu chuẩn tiêu thụ năng lượng và kế hoạch dán nhãn năng lượng. Quy định này sẽ nêu rõ các yêu cầu về ghi nhãn và kiểm tra, quy trình đánh giá sự phù hợp và cách

thức tiến hành giám sát sau khi đưa ra thị trường. Sản phẩm không phù hợp với yêu cầu sẽ bị cấm bán và đưa ra thị trường trong nước.

Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ môi trường. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 01/7/2024. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crattachments/2023/TBT/TPKM/23_2074_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/TPKM/519



DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VIỆT NAM MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN về Chất lượng đất	13/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/Tai-nguyen-Moi-truong/QCVN-03-2023-BTNMT-Chat-luong-dat-919890.aspx
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng không khí	13/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/Tai-nguyen-Moi-truong/QCVN-05-2023-BTNMT-Chat-luong-khong-khi-919891.aspx
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 08:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN về Chất lượng nước mặt	13/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/Tai-nguyen-Moi-truong/QCVN-08-2023-BTNMT-Chat-luong-nuoc-mat-919893.aspx
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 09:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng nước dưới đất	13/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/Tai-nguyen-Moi-truong/QCVN-09-2023-BTNMT-Chat-luong-nuoc-duoi-dat-919895.aspx
5	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 10:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng nước biển	13/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/Tai-nguyen-Moi-truong/QCVN-10-2023-BTNMT-Chat-luong-nuoc-bien-919897.aspx

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỚI TBT MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quyết định 151/QĐ-QLD năm 2023	Sửa đổi thông tin thuốc được cấp, gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam kèm theo các Quyết định cấp, gia hạn giấy đăng ký lưu hành của Cục Quản lý Dược	08/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyet-dinh-151-QD-QLD-2023-sua-doi-thong-tin-thuoc-duoc-cap-dang-ky-luu-hanh-tai-Viet-Nam-558478.aspx
2	Quyết định 1418/QĐ-BYT năm 2023	Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết 80/2023/QH15 về tiếp tục thực hiện chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành	17/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyet-dinh-1418-QD-BYT-2023-Ke-hoach-thi-hanh-Nghi-quyet-80-2023-QH15-phong-chong-dich-COVID19-559874.aspx
3	Quyết định 196/QĐ-QLD năm 2023	Danh mục 01 thuốc trong nước sản xuất gia công để xuất khẩu, không lưu hành tại Việt Nam - Đợt 183 do Cục trưởng Cục Quản lý Dược ban hành	24/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyet-dinh-198-QD-QLD-2023-Danh-muc-135-thuoc-duoc-gia-han-giay-dang-ky-luu-hanh-Dot-183-560748.aspx
4	Quyết định 197/QĐ-QLD năm 2023	Danh mục 147 thuốc sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 183 do Cục trưởng Cục Quản lý Dược ban hành	24/3/2023	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyet-dinh-197-QD-QLD-2023-danh-muc-147-thuoc-san-xuat-duoc-cap-giay-dang-ky-luu-hanh-560741.aspx

QUAN NGẠI THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI QUY ĐỊNH QUẢN LÝ RADIO CỦA THIẾT BỊ SẠC KHÔNG DÂY CỦA TRUNG QUỐC

Tại phiên họp Ủy ban TBT tháng 03/2023, Hoa Kỳ, Nhật Bản và Liên minh Châu Âu (EU) đã nêu quan ngại với **Quy định về quản lý radio của Thiết bị sạc không dây (Bộ truyền tải điện)** của Trung Quốc.

Biện pháp này của Trung Quốc được thông báo cho Ủy ban TBT/WTO tại thông báo G/TBT/N/CHN/1711 vào ngày 14/11/2022. Đối tượng điều chỉnh của biện pháp này là các thiết bị sạc không dây (bộ truyền tải điện), bao gồm thiết bị sạc không dây đối với thiết bị di động, cầm tay và xe điện (bao gồm xe máy điện) có mã HS: 854370); (ICS code(s): 33.060.99). Biện pháp này quy định các biện pháp quản lý vô tuyến và các chỉ số kỹ thuật tần số vô tuyến cho thiết bị sạc không dây (truyền tải điện) được sản xuất hoặc sử dụng tại Trung Quốc.

Phái đoàn Hoa Kỳ đã đưa ra các quan ngại đối với biện pháp này như sau:

Thứ nhất, thông báo về TBT của Trung Quốc nêu rõ mục tiêu và lý do ban hành dự thảo này là vì các yêu cầu về chất lượng và sự hài hòa. Tuy nhiên, một trong các dải tần mà Trung Quốc đề xuất áp dụng không có trong tiêu chuẩn ITU-R có liên quan (SM.2129). Hoa Kỳ đề nghị Trung Quốc giải thích lý do tại sao nó bao gồm dải tần số bổ sung (13553-13567kHz) mà không có trong tiêu chuẩn quốc tế đã công bố.

Hoa Kỳ khuyến khích Trung Quốc hoãn việc hoàn thiện biện pháp này cho tới khi họ xem xét tiêu chuẩn quốc tế được sửa đổi và có thể dự định nó như là một cơ sở cho quy định của Trung Quốc, nhằm hài hòa với sự đồng thuận quốc tế.

Thứ hai, liên quan tới thiết bị sạc cho xe điện không dây, Hoa Kỳ lưu ý rằng tổ chức SAE Quốc tế đã xây dựng tiêu chuẩn J2954 và tiêu chuẩn J2954/2. Hoa Kỳ đề nghị Trung Quốc giải thích cách họ xem xét các tiêu chuẩn này khi xây dựng dự thảo biện pháp của và yêu cầu Trung Quốc sử dụng hai tiêu chuẩn này làm cơ sở cho quy định của mình.

Thứ ba, Hoa Kỳ hỏi Trung Quốc đã thực hiện đánh giá tác động quy định về cá ảnh hưởng tiêu cực tiềm ẩn đối với môi trường và khi hậu của việc giới hạn dải tần số chưa? Theo như Hoa Kỳ được biết, các thiết bị sạc hoạt động tại dải tần số 315-400 KHZ và 1.7-1.9MHZ đối với các thiết bị di động có thể tiêu thụ ít năng lượng tổng thể hơn do khả năng sạc nhanh của chúng và đã được sử dụng bởi hàng triệu thiết bị ở nhiều thị trường, điều này sẽ không tuân thủ với biện pháp được đề xuất,

Thứ tư, Điều 14 của Dự thảo biện pháp khẳng định rằng bắt đầu từ năm 2024, thiết bị không tuân thủ các yêu cầu của biện pháp này có thể không được sản xuất tại Trung Quốc hoặc nhập khẩu vào Trung Quốc. Biện pháp cũng chỉ ra rằng các thiết bị tuân thủ với biện pháp trước đây mà đã được đưa vào sử dụng thì có thể sử dụng tới khi bị loại bỏ. Hoa Kỳ đề nghị Trung Quốc vui lòng giải quyết các sản phẩm mà đã được nhập khẩu hoặc sản xuất mà chưa được đưa vào dụng, ví dụ các sản phẩm được lưu trữ tại các cơ sở của Trung Quốc đang chờ bán thì như thế nào?

Hoa Kỳ đề nghị Trung Quốc cân nhắc tới sự linh hoạt để tránh việc thải bỏ hoặc xuất khẩu hàng loạt không cần thiết dẫn tới việc gia tăng rác thải điện tử. Hơn thế, ngành công nghiệp của Hoa Kỳ cũng chỉ ra rằng thời gian chuyển đổi đề xuất của Trung Quốc là một năm là không hợp lý và có thể tạo ra các thách thức lớn đối với việc tuân thủ. Hoa Kỳ đề nghị Trung Quốc bổ sung thêm thời gian chuyển đổi đối với quy định này.

Phái đoàn Nhật Bản cho rằng Quy định tạm thời này quy định các tần số mà thiết bị sạc không dây phải tuân thủ. Các tần số được sử dụng cho thiết bị sạc không dây được quy định bởi các tiêu chuẩn quốc tế từ Wireless Power Consortium (WPC) và Lĩnh vực Truyền thông Vô tuyến của Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU-R. Thêm vào đó, WPC đã quyết định sửa đổi tiêu chuẩn Qi và ITU-R cũng quyết định sửa đổi hướng dẫn.

Tuy nhiên, Quy định tạm thời của Trung Quốc đã loại bỏ tần số 360kHz, mà dự kiến được đưa vào trong Qi2.0 của WPC. Quy định của Trung Quốc cũng loại trừ các tần số 315-400kHz và 1700-1800kHz, mà dự kiến được đưa vào trong hướng dẫn sửa đổi của ITU-R. Do vậy, Quy định của Trung Quốc không sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế làm cơ sở và có thể không phù hợp với Điều 2.4 của Hiệp định TBT. Nhật Bản yêu cầu Trung Quốc làm rõ tại sao quy định tạm thời của họ không sử dụng tiêu chuẩn quốc tế làm cơ sở?

Trung Quốc đã giải thích rằng mục đích của Quy định tạm thời là nhằm điều chỉnh việc sử dụng thiết bị sạc không dây, tránh

Trung Quốc đã giải thích rằng mục đích của Quy định tạm thời là điều chỉnh việc sử dụng thiết bị sạc không dây (truyền điện), để tránh gây nhiễu có hại cho các dịch vụ tuân thủ luật pháp và để duy trì trật tự của sóng vô tuyến. Tuy nhiên, người ta cho rằng việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế Qi2.0 của WPC và hướng dẫn sửa đổi của ITU-R sẽ cho phép Trung Quốc đạt được những mục đích này. Do đó, các Quy định tạm thời cấm nhập khẩu, bán và sử dụng các sản phẩm tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, có thể là một biện pháp hạn chế thương mại không cần thiết và có thể vi phạm Điều 2.2 của Hiệp định TBT.

Nhật Bản yêu cầu Trung Quốc sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế làm cơ sở để xây dựng Quy định tạm thời về quản lý vô tuyến đối với thiết bị sạc không dây để Quy định tạm thời không trở thành biện pháp hạn chế thương mại không cần thiết.

Phái đoàn EU phát biểu rằng liên quan đến các khía cạnh kỹ thuật đối với sạc điện thoại di động và thiết bị cầm tay, quy định của Trung Quốc dự đoán rằng thiết bị sạc không dây di động và cầm tay sẽ hoạt động trong các tần số 100-148,5 kHz, 6765-6795 kHz và 13553-13567 kHz, công suất truyền định mức không được vượt quá 50W và các thông số bức xạ phải đáp ứng Thông số kỹ thuật của Thiết bị (Truyền tải điện) Sạc không dây.

Xem xét kết quả nghiên cứu do Ủy ban Châu Âu ủy quyền về công nghệ sạc không dây cho điện thoại di động và thiết bị cầm tay tương tự, việc giới hạn dải tần số thấp hơn ở mức 100-148,5 kHz (thay vì 87-205 kHz) sẽ khiến một số bộ sạc và thiết bị hiện tại không thể sử dụng được nữa. Ngoài ra, EU muốn nhắc lại rằng công nghệ Qi, công nghệ chính được sử dụng trên toàn thế giới, có phạm vi rộng hơn so với công nghệ do Trung Quốc đề xuất.

Hơn nữa, do công nghệ sạc không dây vẫn đang phát triển, việc hạn chế quá mức công nghệ (chẳng hạn như dải tần số và các loại khác) có thể kìm hãm sự đổi mới. Chính vì lý do này mà Chỉ thị (EU) 2022/2380 đưa ra các yêu cầu kỹ thuật chỉ dành cho sạc có dây.

Liên quan đến Điều 14 của Quy định tạm thời, EU đã yêu cầu gia hạn thời gian chuyển tiếp lên 2 năm để quá trình chuyển đổi diễn ra suôn sẻ. Chuỗi cung ứng toàn cầu đã bị ảnh hưởng bởi đại dịch và nhiều công ty bao gồm cả các công ty Trung Quốc hiện đang ở trong tình trạng thiếu linh kiện. Ngoài ra, vòng đời của việc thiết kế lại sản phẩm hoặc phát triển

sản phẩm mới thường mất nhiều năm và việc loại bỏ hàng tồn kho cũng là một quá trình dài hạn.

EU cũng muốn đề xuất thêm thời gian ân hạn 2 năm cho các thành phần dịch vụ sau bán hàng, điều này sẽ chuyển thành thời gian ân hạn tổng cộng là 4 năm cho các nhà sản xuất và nhà nhập khẩu các thành phần dịch vụ sau bán hàng. Nếu không áp dụng thời gian gia hạn bổ sung như vậy, nhiều người dùng sẽ bị lỗi do không có sẵn các dịch vụ sau bán hàng. Nếu Quy định tạm thời cấm các doanh nghiệp sản xuất linh kiện sản phẩm cũ cho các dịch vụ sau bán hàng, điều đó sẽ dẫn đến lãng phí nhiều hơn và tạo thêm rào cản tiếp cận thị trường.

Trung Quốc đã phản hồi lại các quan ngại của các phái đoàn như sau: Liên quan đến phạm vi tần số hoạt động của thiết bị sạc không dây, dựa trên các khuyến nghị có liên quan từ Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU) và tình trạng phát triển của ngành công nghiệp, Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin Trung Quốc đã chỉ định ba dải tần cho thiết bị di động và thiết bị sạc không dây di động, cụ thể là 100 -148,5 kHz, 6765-6795 kHz và 13553-13567 kHz. Hiện tại, do không có đủ phân tích về khả năng tương thích giữa ba băng tần này với các băng tần khác nên việc giới thiệu các băng tần mới có thể gây nhiễu có hại cho các dịch vụ và hệ thống hiện có. Quy định tạm thời có thể được điều chỉnh trong tương lai khi cần thiết bởi sự tiến bộ của ngành và công nghệ.

Định nghĩa về thiết bị sạc không dây trong Điều 2 liên quan đến bộ thu điện, đó là do cơ chế hoạt động của sạc không dây dựa trên khớp nối từ tính (cảm ứng, cộng hưởng) và khớp nối điện dung, v.v., liên quan đến hoạt động chung của bộ phát và bộ thu để kích hoạt nguồn điện chuyển khoản.

Các đề xuất liên quan đến điều 11 sẽ được xem xét. Quy định tạm thời sẽ không còn yêu cầu đánh dấu hoặc hiển thị dòng chữ "thiết bị sạc không dây" mà sử dụng "nhận dạng đặc biệt" để ghi nhãn. Nếu điều kiện không cho phép, có thể thể hiện trên bao bì độc lập bên ngoài hoặc trong hướng dẫn của sản phẩm.

Liên quan đến Điều 14, khi xem xét chu kỳ sản xuất và R&D của nhà sản xuất, Quy định tạm thời sẽ thiết lập một giai đoạn chuyển tiếp hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành chuẩn bị và phối hợp trước khi thực hiện. Trong khi đó, các thiết bị sạc không dây được sản xuất hoặc nhập khẩu trước thời hạn của thời hạn chuyển đổi vẫn được tiếp tục bán và sử dụng cho đến khi bị loại bỏ.

Về phương pháp thử nghiệm đối với thiết bị sạc không dây, hiện Bộ Công nghiệp và CNTT đang tổ chức xây dựng các tiêu chuẩn liên quan làm cơ sở cho việc thử nghiệm khi công bố.



XÂY DỰNG TCVN VỀ PIN HOÁN ĐỔI DÙNG CHO MÔ TÔ, XE MÁY ĐIỆN

Hiện nay, yêu cầu cấp thiết đặt ra là xây dựng một hệ thống các tiêu chuẩn dành cho các phương tiện sử dụng điện, trong đó có các tiêu chuẩn dành cho pin hoán đổi dùng cho mô tô, xe máy điện.

Phát biểu tại “Hội thảo tham vấn xây dựng TCVN về pin hoán đổi được dùng cho mô tô, xe máy điện”, ông Nguyễn Hoàng Linh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhấn mạnh, tại Hội nghị COP 26, Chính phủ Việt Nam đã có cam kết mạnh mẽ về việc đưa mức phát thải ròng của Việt Nam về 0 vào năm 2050, giảm 30% lượng phát thải khí metan gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2030.

Việc thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26 phù hợp với chương trình tái cơ cấu nền kinh tế đất nước; phù hợp với xu thế của thế giới về phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số. Theo đó, việc chuyển đổi sang phương tiện sử dụng điện là một trong các giải pháp mà chính phủ đưa ra để thực hiện cam kết tại COP 26.



Ảnh: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Phó Tổng cục trưởng TC TCĐLCL phát biểu tại Hội thảo.

Cũng theo ông Nguyễn Hoàng Linh, đặc tính giao thông của Việt Nam là số lượng người dân sử dụng phương tiện cá nhân chiếm tỷ trọng lớn. Trong khi đó, số lượng người dân sử dụng phương tiện công cộng vẫn còn hạn chế. Điều này tạo ra những khó khăn, thách thức không nhỏ trong việc hạn chế khí thải từ các phương tiện giao thông. Trong bối cảnh nhiên liệu hoá thạch đang dần cạn kiệt cộng thêm với việc hiệu ứng nhà kính gia tăng mạnh mẽ, xu hướng sử dụng các phương tiện giao thông xanh là một trong những giải pháp hữu hiệu để khắc phục tình trạng này.

Tại Việt Nam, các doanh nghiệp đã bước vào cuộc đua phát triển xe điện. Yêu cầu cấp thiết đặt ra là xây dựng một hệ thống các tiêu chuẩn dành cho các phương tiện sử dụng điện, trong đó có các tiêu chuẩn dành cho pin hoán đổi dùng cho mô tô, xe máy điện.

“Tại Hội thảo hôm nay, tôi rất mong muốn đại diện các cơ quan, doanh nghiệp, chuyên gia chia sẻ về kinh nghiệm trong vấn đề xây dựng tiêu chuẩn cho xe điện, pin hoán đổi dùng cho xe điện, chia sẻ kinh nghiệm đóng góp cho Việt Nam trong quá trình thực hiện cam kết tại COP 26, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững. Hy vọng rằng, qua hội thảo này, chúng ta sẽ cùng nhau có những chia sẻ, góp ý để tạo nên một bộ tiêu chuẩn hài hoà về mặt lợi ích của các bên”, ông Nguyễn Hoàng Linh cho hay.

Chia sẻ thêm về nỗ lực của Việt Nam trong việc thực hiện cam kết tại COP 26, bà Trịnh Thị Bích Thủy, đại diện Văn phòng Chương trình phát triển Liên Hợp quốc tại Việt Nam cũng cho hay, để thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP 26, Bộ GTVT cũng đã xây dựng kế hoạch hành động về chuyển dịch năng lượng xanh trong ngành giao thông vận tải và giảm phát thải khí metan, cac-bon. Trong lộ trình này, ngành giao thông vận tải đặt mục tiêu tới giai đoạn 2030 đẩy nhanh các hoạt động liên quan tới nghiên cứu công nghệ, sẵn sàng năng lực, sẵn sàng kỹ thuật để phục vụ chuyển đổi và sau năm 2030 thì toàn ngành sẽ chuyển đổi sang sử dụng phương tiện giao thông xanh.

Trong báo cáo quốc gia tự nguyện năm 2022 ngành giao thông vận tải cam kết giảm phát thải 4,2% trong điều kiện tự nguyện quốc gia và 72% trong điều kiện có nguồn hỗ trợ hợp tác từ nước ngoài. Để đạt được việc này, việc chuyển đổi phương thức vận tải, năng lượng sử dụng trong ngành đóng vai trò quan trọng. Việc thúc đẩy phương tiện xe điện là chìa khoá để ngành giao thông chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải.

Hiện nay, số lượng sử dụng phương tiện cá nhân của Việt Nam rất lớn. Riêng xe máy chiếm 90% tổng số lượng phương tiện giao thông lưu hành. Việc có các can thiệp kịp thời

Bản tin TBT | 17

đối với phương tiện cá nhân, đặc biệt là xe máy rất quan trọng để thúc đẩy chuyển đổi năng lượng.

“Chúng tôi đang đồng hành cùng Bộ GTVT, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam để xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về pin hoán đổi được dùng cho mô tô, xe máy điện. Chúng tôi cũng sẽ giới thiệu các nội dung của 3 tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) liên quan đến hệ thống lắp đặt điện của trạm sạc xe điện”, bà Trịnh Thị Bích Thuỷ cho hay.

Cùng phát biểu tại Hội thảo, ông Đậu Quang Huy, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam, đại diện Hiệp hội các nhà sản xuất xe máy Việt Nam (VAMM) cho biết, hiện nay, việc chuyển đổi từ xe xăng sang xe điện đang gặp phải nhiều khó khăn, thách thức đòi hỏi phải xem xét thận trọng để đồng bộ với các điều kiện thực tế tại Việt Nam. Trong đó, việc tiêu chuẩn hoá các quy định về kỹ thuật cho xe điện là một trong những nhiệm vụ quan trọng cần được thực hiện để đảm bảo việc chuyển đổi sang xe điện thành công.

Đối với xe mô tô điện và xe máy điện, hoán đổi pin là một trong các giải pháp cần thiết để giải quyết những hạn chế về quãng đường di chuyển ngắn, thời gian sạc dài, giá thành cao. Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam vẫn chưa có các tiêu chuẩn về pin hoán đổi được dùng cho xe mô tô điện và xe gắn máy điện.

“Năm bắt được yêu cầu quan trọng này, VAMM đã và đang phối hợp cùng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam thực hiện dự án nghiên cứu “Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về pin hoán đổi được dùng cho xe mô tô điện và xe gắn máy điện” nhằm tăng hiệu quả sử dụng phương tiện và nâng cao chất lượng xe điện tại Việt Nam”, ông Đậu Quang Huy nói.

Nguồn: Tổng cục TCDLCL